

NGHE - VIẾT CHÍNH TẢ. BÀI TẬP CHÍNH TẢ
XÁC ĐỊNH CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. Nghe – viết

II. Bài tập

1. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn đã cho

Con người là (xinh/ sinh) vật kì diệu nhất trên trái đất. Họ (biếc/biết) trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng nhà cửa. khai phá những bí mật nằm sâu trong lòng đất, chinh phục đại dương, chinh phục khoảng không vũ trụ bao la. Họ còn (biếc/biết) làm thơ, vẽ tranh, (sáng/xáng) tác âm nhạc, tạo ra những công trình tuyệt mỹ,... Họ đã làm cho trái đất trở nên tươi đẹp và tràn đầy sức sống. Con người (sửng/xúng) đáng được gọi là "Hoa của đất".

2. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:

a) sắp sếp, sáng sửa, sản sinh, tinh sảo, bổ xung, sinh động

- Từ viết đúng chính tả:

M: sáng sủa.....

- Từ viết sai chính tả:

M: sắp sếp.....

b) thân thiết, thời tiết, công việc, nhiệt tình, chiết cành, mãi miếc

- Từ viết đúng chính tả:

M: thời tiết,

- Từ viết sai chính tả:

M: thân thiết,.....

3. Đọc đoạn văn đã cho và trả lời các câu hỏi sau:

Một đàn ngỗng vươn dài cổ, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ. Hùng rút vội khẩu súng gỗ vào túi quần, chạy biến. Thắng mếu máo nấp vào sau lưng Tiến. Tiến không có súng, cũng chẳng có kiếm. Em liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa. Đàn ngỗng kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.

- **Tìm các câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn trên.**
- **Xác định chủ ngữ trong các câu trên?**
- **Cho biết chủ ngữ của các câu trên do loại từ ngữ nào tạo thành?**

4.

Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.

- a) **Tìm câu kể "Ai làm gì" trong đoạn văn trên.**

b) Xác định chủ ngữ của các câu vừa tìm được.

5. Đặt câu với các từ ngữ sau làm chủ ngữ

- a) Các chú công nhân
- b) Mẹ em
- c) Chim sơn ca

6. Đặt câu nói về hoạt động của từng nhóm người hoặc vật được miêu tả trong bức tranh

